**TUẦN 5**

*Thứ hai, ngày 7 tháng 10 năm 2024*

T1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHDC: THAM GIA PHÁT ĐỘNG TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

 **-NL hiểu biết về bản thân và môi trường sống:** Học sinh biết được khả năng của bản thân để tự tin thể hiện tài năng trước tập thể lớp .

 - **NL thiết kế và tổ chức hoạt động:** Thực hiện kế hoạch hoạt động cả cá nhân, tham gia tích cực hoạt động nhóm, biết cách chia sẻ và hỗ trợ bạn khác trong hoạt động.

 **2. Phẩm chất**

- Có ý thức học tập chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm, biết yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 1. Giáo viên:

 - Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

 2. Học sinh: SGK

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 p)**- HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.- Thực hiện nghi lễ chào cờ.- GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.- Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.**2. Triển khai một số hoạt động của chủ đề” Khám phá bản thân và phát động phong trào” Tìm kiếm tài năng nhí”(15 p)**a. TPT Đội nêu ý nghĩa của phong trào.b. Thời gian tổ chức cuộc thi: Vào các tiết sinh hoạt lớp trong tuầnc. Nội dung: Biễu diễn tài năng: hát, múa, kịch, tiểu phẩm...**3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề  | - HS điểu khiển lễ chào cờ.- HS lắng nghe.- HS theo dõi-HS lắng nghe Lắng ngheHS xung phong  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Phần 2, GV tuyên dương, khen HS sau khi đóng kịch, tiểu phẩm kịp thời.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

T2,3 TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: NIỀM VUI CỦA EM

**BÀI ĐỌC 1: CON HEO ĐẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rô bốt, lưng nó, tiền lẻ, mát lạnh,...). Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (con heo đất, thấm thoắt, năn nỉ...). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và heo đất.

- Tìm được từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể của con heo đất có trong bài. Mở rộng vốn từ: tìm được các từ ngữ ở ngoài bài chỉ bộ phận cơ thể con vật; các từ ngữ chỉ đặc điểm, chỉ hoạt động của của những bộ phận cơ thể đó (để chuẩn bị cho việc viết đoạn văn tả đồ vật).

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Nhận diện được bài văn xuôi kể chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

- Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý đồ vật, con vật

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, kính trọng bố mẹ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm tiền bạc.

\* Giáo dục HS có ý thức thực hành tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.**Trò chơi: *Nói nhanh trả lời đúng*GV nêu yêu cầu: **1. Ở lớp 2 các em đã học về chủ điểm Bạn trong nhà Hãy nhắc lại tên và nói một vài điều về những người bạn đó ?** **2.Ngoài những con vật đó thì em còn biết những người bạn khác mà hằng ngày em vẫn trò chuyện, vui chơi làm việc với các bạn ấy đó là những bạn nào?**  GV mở một bản nhạc ngắn cho Hs chuyền bóng để trả lời: bóng đến bạn nào bạn đó nêu được 1 con vật, đồ vật( nêu được đặc điểm của con vật, đồ vật đó) - GV quan sát và thưởng hs trả lời đúng bằng một bông hoa nhỏ ( gắn vào tổ )GV nhận xét, kết luận tuyên dương**(**GV dẫn dắt vào bài mới) **Qua trò chơi các em đã biết vật nuôi chính là bạn thân thiết của trẻ em, đem lại các em rất nhiều niềm vui. Hôm nay, chúng ta học Chủ điểm Niềm vui của em và tìm hiểu thêm ngoài vật nuôi, trẻ em còn được nhận niềm vui từ những bạn đặc biệt nào nữa qua bài đọc 1: Con heo đất****2. Hình thành kiến thức mới***.***\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV HD HS chia đoạn (5 đoạn)+ Đoạn1: Từ đầu đến *học cách tiết kiệm*.+ Đoạn2: Tiếp theo cho đến *mua rô bốt*.+ Đoạn 3:Tiếp theo cho đến *yêu thương nó*.+ Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *rô bốt nữa*+ Đoạn 5: Còn lại.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn - Luyện đọc từ khó**: *lưng nó, mát lạnh, nỡ làm, năm nỉ ,…***- Luyện đọc câu khó: GV ghi sẵn câu khó lên bảng cho HS đọc - GV cho HS đọc phần chú giải trong SGK **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi 1 HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu - Cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi + Câu 1: Bạn nhỏ mong bố mua cho đồ chơi gì?+ Câu 2: Bố mẹ hướng dẫn bạn nhỏ làm cách nào để mua được món đồ chơi đó?+ Câu 3: Bạn nhỏ dành dụm tiền như thế nào? + Câu 4: Vì sao cuối cùng, bạn nhỏ không muốn đập vỡ con heo đất?**GV: Sau mỗi câu trả lời của HS gv chốt và kết luận.**- GV nhận xét- Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?- GV nhận xét, chốt: ***Câu chuyện kể về tình cảm gắn bó giữa bạn nhỏ với một đồ vật là con heo đất dễ thương giúp bạn giữ tiền tiết kiệm.*****3. Vận dụng:** - GV mời HS nhắc lại nội dung bài***-LGGDTTCM : Trong lớp mình có bạn nào có nuôi heo đất giống bạn nhỏ trong bài không? Em chăm heo bằng cách nào?******Khi các em mổ heo ra số tiền đó*** - Dặn dò về nhà.GV nhận xét tiết học. |  - HS lắng nghe.- HS chơi nối tiếp nhau nêu tên và đặc điểm các con vật đó HS kể: Tủ đựng quần áo, quạt, diều, búp bê, chổi quét nhà, ...  HS mở SGK trang 32 * HS theo dõi
* 1 HS đọc cả bài.

- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó, câu khó - HS đọc câu khó * 1 HS đọc lại

 * 1 HS đọc 4 câu hỏi

Thảo luận nhóm đôi và chia sẻ trước lớp + Bạn nhỏ mong bố mua cho một con rô bốt + Bố mẹ của bạn hướng dẫn bạn dành dụm / tiết kiệm tiền bằng con heo đất + Mỗi lần bố mẹ cho tiền ăn quà, mua sách, có chút tiền lẻ thừa ra, bạn lại được gửi heo giữ giúp. Tết, tiền được mừng tuổi, bạn cũng dành cho heo.+ Vì bạn yêu quý con heo đất. Bạn thấy con heo dễ thương. * HS tự trả lời.

- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.- HS ghi nội dung vào vở.- HS lắng nghe- HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Hoạt động 2 phần đọc hiểu cho học sinh chia sẻ bằng trò chơi phỏng vấn.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 T3 TOÁN

**BÀI 12: BẢNG NHÂN 9 – (Tiết 2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức- kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9

- Vận dụng Bảng nhân 9 để giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

 **2. Năng lực**

- **NL tư duy và lập luận toán học**: Tìm kết quả từng phép nhân trong bảng nhân 9,

**- NL giải quyết vấn đề toán học**: Vận dụng bảng nhân 9 để tính nhẩm.

- **NL giao tiếp toán học:**  Nhận biết phép nhân từ các tình huống khác nhau thể hiện qua tranh vẽ. Trả lời được các tình huống trong thực tiễn.

 **3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu** |
| - GV tổ chức trò chơi “Chuyền quà” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** |
| **Bài 3:** - Yêu cầu HS đọc bài và làm bài - Yêu cầu HS chia sẻ- GV nhận xét**Bài 4:** - GV tổ chức trò chơi: Một bạn quay kim đồng hồ, các thành viên còn lại sẽ giơ thẻ giành quyền trả lời. HS nào giành được nhiều lượt và trả lời đúng thì sẽ được tặng sticker.- GV nhận xét**Bài 5:** a, Yêu cầu HS đọc bài- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu bài và làm bài vào VBT.- GV chiếu một số bài làm của HS lên màn hình. | - HS đọc thầm bài và làm bài theo nhóm đôi- HS chia sẻ cách làm: - HS đọc thầm yêu cầu- HS lắng nghe luật chơi và thực hiện- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài- HS thảo luận tìm hiểu bài- HS làm bài- Lớp quan sát, nhận xét. |
| **3. Vận dụng.** |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5 ý b- GV chia nhóm và làm việc theo nhóm 4- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 5 ý b.+ Các nhóm làm việc, lần lượt từng thành viên nêu tình huống, các thành viên còn lại nêu cách giải.- HS đại diện trình bày- HS lắng nghe |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Phần vận dụng cho học sinh làm cá nhân rồi chia sẻ trước lớp.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ ba, ngày 8 tháng 10 năm 2024*

**BUỔI SÁNG** T1 TOÁN

**Bài 13: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép nhân.

 **2. Năng lực**

- **NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học:** Thông qua thực hành ôn luyện kĩ năng vận dụng các bảng nhân và tính chất của số 1 và số 0 trong phép nhân để làm tính nhân.

- **NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học:** Vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi.

 **3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu** |
| - GV tổ chức trò chơi “Chuyền bóng” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)****a,** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.- GV mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.b, Nêu các phép nhân thích hợp với mỗi hình vẽ - GV nhận xét**Bài 2: Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**a, GV yêu cầu HS nêu đề bài- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đố bạn, thực hiện các phép tính.- Yêu cầu HS nhận xét kết quả từng cột- GV nhận xét, chốt: Số nào nhân với 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.b, GV yêu cầu HS lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẻ với bạn.- GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.**Bài 3. (Làm việc nhóm 2)** a, GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và rút ra nhận xét b, Tính nhẩm- Yêu cầu HS đọc bài và làm việc cá nhân

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 0 x 7 = | 0 x 9 = | 0 x 5 = | 0 x 1 = |
| 7 x 0 = | 9 x 0 = | 5 x 0 = | 1 x 0 = |

- Gọi HS nối tiếp nêu kết quả- GV nhận xét tuyên dương | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.+ HS khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu- HS quan sát hình vẽ làm việc theo nhóm đôi- HS chia sẻ bài làm  + 1 HS đọc đề bài.+ HS tham gia chơi.- HS nhận xét: Các phép tính đều nhân với 1, vị trí các thừa số thay đổi nhưng kết quả không thay đổi.- HS chia sẻ trước lớp- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm+ HS đọc thầm đề bài.+ HS cùng tóm tắt bài toán với GV.- HS làm việc nhóm 4: Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0- Các nhóm nhận xét lẫn nhau.- HS đọc yêu cầu và làm việc cá nhân. |
| **3. Vận dụng.** |
| **Bài 4: (31)**- Yêu cầu HS đọc bài- GV Nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét tiết học. | - HS đọc thầm yêu cầu bài toán- HS quan sát tranh, làm việc theo nhóm 4.- HS chia sẻ tình huống |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: họ hàng nội, ngoại; một số ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.

**2.Tìm hiểu về môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết được những người thuộc họ hàng nội ngoại và một số ngày kỉ niệm, sự kiện của gai đình.

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

 - Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:2p**- GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh” để khởi động bài học.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập** *:***28p****Hoạt động 1. Giới thiệu về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình.**- GV mời HS đọc yêu cầu 1; 2 của bài Ôn tập chủ đề Gia đình.**-** Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện yêu cầu 1;2 vào phiếu.- GV chia nhóm, mỗi nhóm 6 HS, tổ chức cho HS thảo luận nhóm.+ Nội dung thảo luận: Từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình theo kết quả làm các câu 1,2 của bài Ôn tập chủ đề Gia đình trong VBT.- Gọi các nhóm trình bày. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có) theo các tiêu chí: chia sẻ nhiều thông tin, có tranh, ảnh minh họa, trình bày rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,...- Bình chọn những HS giới thiệu ấn tượng.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng. 5phút**- Những việc em đã làm để thể hiện tình yêu thương đối với gia đình của mình?- GV nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn bài.. | - HS lắng nghe bài hát.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS thực hiện yêu cầu 1;2 vào phiếu....- HS chia nhóm theo sự phân công của GV.- HS lắng nghe yêu cầu thảo luận.- HS trình bày theo các nội dung:+ Giới thiệu về họ hàng nội, ngoại (theo yêu cầu 1; 2 đã thực hiện).+ Chọn và giới thiệu về một sự kiện trong gia đình em:Đó là sự kiện gì?Sự kiện đó diễn ra khi nào và ở đâu?Những ai tham gia sự kiện đó?Có những hoạt động nào diễn ra trong sự kiện đó?Cảm xúc của mọi người tham gia sự kiện đó như thế nào?- Các nhóm khác nhận xét. HS bình chọn.- HS lắng nghe, theo dõi.- 3-5 HS đọc thông điệp:- HS nêu ý kiến.- Hs theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T4 TIẾNG VIỆT

**Bài 01: ÔN CHỮ VIẾT HOA: D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng:

+ Viết tên riêng: Đà Nẵng.

+ Viết câu ứng dụng Ai ơi, bưng bát cơm đầy/ Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được ý nghĩa của câu ca dao; nói về nỗi vất vả của những người làm ra bát cơm thơm dẻo, thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã làm ra cơm gạo; bồi dưỡng ý thức tiết kiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:** |
| - GV tổ chức : Viết nhanh, viết đúngGV đọc cho HS viết bảng con+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS viết vào bảng con.- HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**. |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.****a) Luyện viết chữ hoa.**- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa Đ, Đ- GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ D, Đ- GV viết mẫu lên bảng.- GV cho HS viết bảng con.- Nhận xét, sửa sai.**b) Luyện viết câu ứng dụng.**\* Viết tên riêng: Đà Nẵng- GV giới thiệu: Đà Nẵng là một thành phố lớn ở miền Trung nước ta. Đà Nẵng được một tạp chí du lịch của nước ngoài bình chọn là một trong 10 địa điểm tốt nhất để sống.- GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.- GV nhận xét, sửa sai.\* Viết câu ứng dụng:Ai ơi, bưng bát cơm đầyDẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.- GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.- GV nhận xét bổ sung: nói về nỗi vất vả của những người nông dân, thể hiện lòng biết ơn đối với những người đã làm ra cơm gạo.- GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.- GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.- HS quan sát, nhận xét so sánh.- HS quan sát lần 2.- HS viết vào bảng con chữ hoa D, Đ- HS lắng nghe.- HS viết tên riêng trên bảng con: Đà Nẵng.- HS trả lời theo hiểu biết.- HS lắng nghe- HS viết câu ứng dụng vào bảng con- HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**. |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:- GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.- Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.- HS luyện viết theo hướng dẫn của GV- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** |
| - Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác. - GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.- Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát các bài viết mẫu.+ HS trao đổi, nhận xét cùng GV.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| ...................................................................................................................................... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BUỔI CHIỀU** T2 STEM

**Bài 2: BẢNG NHÂN, CHIA (T2)**

 **I.YÊU CẦU CẦN DẠT:**

**-**Vận dụng được các bảng nhân, bảng chia 2, 3,..., 9 trong thực hành tính.

 - Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm bảng nhân, chia tiện ích.

 - Sử dụng bảng nhân, chia tiện ích để tìm nhanh kết quả các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4,… 9.

 - Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

 - Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

 - Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giấy A4; giấy bìa màu; Dập gim

- HS: Thước kẻ; Giấy A4 hoặc giấy ôly; giấy màu; kéo; bút màu.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu**: - GV cho HS hát bài hát: Bảng nhân 6.Nhận xét, dẫn dắt.**2. Thực hành****Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm bảng nhân chia tiện ích*****a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm bảng nhân, chia tiện ích*** **3. Vận dụng:** – GV tổng kết, đánh giá, nhắc HS chuẩn bị tiết 2 để giờ học sau làm bảng nhân, chia tiện ích.– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.– GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm bảng nhân, chia tiện ích theo các tiêu chí:Có thể sử dụng để tìm kết quả của các phép tính trong bảng nhân, chia 2, 3, 4, ..., 9.Sản phẩm dễ sử dụng, chắc chắn, đảm bảo tính thẩm mĩ.– GV chiếu cho HS xem một vài ý tưởng (như trong sách Bài học STEM 3, trang 12)– GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng, GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:+ Bảng nhân, chia tiện ích gồm những bộ phận nào?+ Sử dụng vật liệu gì để làm từng bộ phận?+ Cách làm từng bộ phận như thế nào?+ Làm thế nào để gắn kết thanh trượt với bảng và phải đảm bảo sản phẩm chắc chắn?+ Nhóm sẽ trang trí như thế nào?– GV mời các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi, góp ý cho nhóm bạn.***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm bảng nhân, chia tiện ích***– GV yêu cầu các nhóm thảo luận:+ Lựa chọn ý tưởng làm sản phẩm cho nhóm mình.+ Thảo luận đề xuất các giải pháp theo ý tưởng đã chọn.– GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.– GV mời đại diện nhóm lên trình bày phiếu học tập số 4.– GV nhận xét và chuyển sang hoạt động sau.**Hoạt động 5: Làm bảng nhân, chia tiện ích**– GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án mình lựa chọn.– GV mời đại diện nhóm chia sẻ, lí giải phương án lựa chọn vật liệu để làm từng bộ phận của bảng.– Các nhóm khác góp ý, đặt câu hỏi.– Các nhóm tham khảo gợi ý trang 13 sách Bài học STEM 3. Sách gợi ý làm sản phẩm gồm những bước nào?– GV mời HS thực hành làm bảng nhân, chia tiện ích theo giải pháp của nhóm.– GV quan sát và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, gợi ý, hướng dẫn và đặt câu hỏi giúp HS nhận ra vấn đề cần giải quyết và tìm được giải pháp thích hợp cho nhóm.– GV nhắc HS sau khi làm xong sản phẩm thì kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất.**Hoạt động 6: Sử dụng bảng nhân, chia tiện ích*****a) Giới thiệu sản phẩm***– GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm “bảng nhân, chia tiện ích” của nhóm mình.(GV khuyến khích HS trình bày rõ: sản phẩm gồm những bộ phần nào, cách làm, những lưu ý khi thực hiện, những khó khăn khi làm sản phẩm và cách khắc phục của nhóm)– GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý giúp nhóm bạn điều chỉnh hoàn thiện sản phẩm***b) Sử dụng sản phẩm để kiểm tra kết quả của các phép tính***– GV mời HS tham gia trò chơi: “Tìm cà rốt cho thỏ”. GV phổ biến cách chơi:Em hãy giúp thỏ tìm được cà rốt bằng cách đi theo đường nối các phép tính đúng. Ai nào tìm nhanh nhất và đúng thì chiến thắng.– GV mời HS trả lời.– GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm bằng cách tô khuôn mặt cảm xúc phù hợp.– GV tổng kết, đánh giá khen thưởng những HS chiến thắng trong 2 trò chơi. Động viên những HS chưa có câu trả lời đúng để lần sau cố gắng | Cả lớp cùng hát– HS theo dõi. – HS lập nhóm theo yêu cầu.– HS thảo luận nhóm.–HS theo dõi–HS theo dõi–Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng làm bảng nhân chia tiện ích. Ví dụ:+ Bảng nhân chia tiện ích gồm 2 bộ phận là Bảng nhân, chia, và thanh trượt.+ Nhóm em sử dụng giấy kẻ ô li để làm bảng nhân, chia. Dùng giấy bìa màu để làm thanh trượt.+ Để gắn kết thanh trượt với bảng, nhóm em sẽ làm mỗi thanh trượt có 2 mặt (mặt trước và mặt sau) được gắn với nhau ở 2 đầu và có thể luồn bảng vào trong. Để sản phẩm chắc chắn, chúng em sẽ đo và làm thanh trượt sao cho vừa với bảng…– Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi, góp ý cho nhóm bạn.– HS thảo luận, lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sản phẩm trang trí cho nhóm mình.– HS hoàn thành phiếu học tập số 4.– Đại diện nhóm lên trình bày phiếu học tập số 4.– Thảo luận nhóm lựa chọn dụng cụ, vật liệu.– Đại diện nhóm chia sẻ lí giải phương án lựa chọn vật liệu…– HS trả lời: Sách gợi ý làm theo 3 bước:Bước 1: làm bảng nhân, chiaBước 2: làm thanh trượtBước 3: gắn thanh trượt vào bảng nhân, chia và hoàn thiện sản phẩm– Các nhóm thực hành làm “bảng nhân chia tiện ích”.– HS kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.– Đại diện nhóm trình bày, giới thiệu sản phẩm.Ví dụ: khi chọn vật liệu: chúng em chọn vẽ bảng trên giấy A4 rồi dán lên bìa caton để sản phẩm được bền, dùng được nhiều lần. Đo chiều dài, chiều rộng của bảng nhân chia để cắt thanh trượt cho phù hợp tránh trường hợp thanh trượt rộng quá sẽ lỏng lẻo, dễ bị trượt ra ngoài hoặc thanh trượt ngắn hơn bảng sẽ không di chuyển được…– Các nhóm khác nhận xét, góp ý.– HS trả lời.– HS hoàn thành phiếu đánh giá. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3 CŨNG CỐ KIẾN THỨC

**Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đồ vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1**. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Củng cố cho HS vốn từ ngữ về đồ vật.HS tìm từ nói về đồ vật mà mình yêu thích. HS thêm yêu đồ vật trong gia đình và biết giữ gìn bảo quản các đồ vật đó.

**2. Phát triển năng lực văn học**:

-Biết sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của cơ thể con vật vào viết câu.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, tích cực làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính +ti vi

- HS: Bảng con, Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **1. Mở đầu:**- Nêu một số đồ vật có trong gia đình em.- Tìm các từ ngữ chỉ các bộ phận cơ thể con vật hoặc các từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động của các bộ phận cơ thể đó.🠢Nhận xét, tuyên dương, chốt một số từ ngữ về đồ vật; tác dụng của chúng.**2. Luyện tập****Bài 1:** Giải các ô chữ sau(1) Đồ vật có dây hoặc bàn phím khi đánh phát ra tiếng nhạc.(2) Đồ vật có lòng sâu, để nấu thức ăn.(3) Đồ vật để uống nước, có quai, thành đứng.(4) Đồ vật để quét nhà, sân,...(5) Đồ vật thường làm bằng vải, lụa, để cài hoặc buộc tóc. (6) Đồ vật thường làm bằng nhựa, khi thổi hoặc ấn vào thì phát ra tiếng để báo hiệu.- Gọi HS đọc yêu cầu.- Tổ chức cho HS chơi dưới dạng giải ô chữ.- Yêu cầu HS tìm ra từ khóa của các ô chữ.- Em hãy tìm từ ngữ chỉ bộ phận của các đồ vật trên.**🠢***GV mở rộng thêm một số từ về đồ vật và GD HS yêu thích, có ý thức giữ gìn bảo quản các đồ vật trong gia đình..***Bài 2**: Đặt 3-4 câu về đồ vật em yêu thích theo mẫu Ai thế nào?- Gọi 1 HS đặt 1 câu theo mẫu Ai thế nào? nói về đồ vật yêu thích.- Yêu cầu làm bài cá nhân.- Theo dõi, kiểm tra, nhận xét.**🠢**Củng cố cho HS đặt câu theo mẫu Ai thế nào về đồ vật yêu thích.**3. Vận dụng****Bài 3:** Viết đoạn văn ngắn 3-4 câu kể về một đồ vật mà em yêu thích. Gợi ý: + Đó là đồ dùng gì?+ Nó có đặc điểm và ích lợi gì?+ Em có suy nghĩ gì về người đã làm ra đồ dùng đó?- GV nhận xét, đánh giá chung.**🠢**Chốt: Khi viết đoạn văn nên dùng biện pháp tu từ so sánh để câu văn, bài văn thêm sinh động, gần gũi.- Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài; có ý thức giữ gìn bảo quản đồ dùng trong gia đình. | - Nhiều HS nêu: *búp bê, rô bốt, tủ, gương, ...*- HS nêu: *lưng, bụng ,tay, chân, ...*- HS nêu ý kiến và bổ sung cho nhau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đ | À | N |
| N | Ồ | I |
| C | A |
| C | H | Ổ | I |
| N | Ơ |
| C | Ò | I |

- HS nêu.- HS chơi (ghi đáp án ra bảng con)- ĐỒ CHƠI- HS trao đổi nhóm 2, nêu trước lớp.VD: Đàn piano: máy đàn, dây đàn, bàn phím, thùng đàn, khuôn đàn, dây đàn, ....- Tìm hiểu yêu cầu của bài.- HS nêu trước lớp.- Học sinh làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài.- Một số HS đọc bài làm trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.- HS đọc và xác định y/c.- Học sinh làm vở dựa theo gợi ý.- Một vài HS đọc bài trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét.*Ví dụ: Em có rất nhiều đồ chơi nhưng em thích nhất vẫn là chú gấu bông. Chú có bộ lông màu nâu mềm mại, khi sờ vào em cảm thấy nó mịn như nhung. Chú khoác trên mình một bộ yếm bò màu xanh trông thật dễ thương.Chú gấu bông đáng yêu chính là người bạn thân thiết nhất của em. Em rất biết ơn những người đã làm ra chú.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG( NẾU CÓ):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ tư, ngày 9 tháng 10 năm 2024*

T1 TOÁN

**Bài 14: LUYỆN TẬP (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học.

- Làm quen với Bảng nhân hai lối vào và sử dụng bảng này trong thực hành tính.

**2. Năng lực**

- **NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học:** Thực hành ôn luyện kĩ năng vận dụng các bảng nhân đã học (bao gồm cả bảng nhân hai lối vào) để làm tính nhân.

- **NL giao tiếp toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học:** Vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:5p**- GV tổ chức trò chơi “Chuyền quà” để khởi động bài học, ôn lại các bảng nhân đã học.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập***:25p***Bài 1. (Làm việc nhóm 4)**- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4+ Mỗi HS trong nhóm lần lượt lấy các nhóm thẻ số, chọn hai số bất kì, nêu phép nhân thích hợp rồi nêu kết quả.- GV mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Quan sát bảng nhân và thực hiện các hoạt động sau: (Làm việc cá nhân).**a, GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhânb, Sử dụng bảng nhân để tìm kết quả các phép tính sau: - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.**Bài 3: (33)**-Yêu cầu HS đọc bài- Làm việc theo nhóm đôiGV nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng.5p**- GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”.Một bạn nêu phép nhân, bạn kia tính kết quả, nếu tính đúng thì dành được quyền đố bạn.- GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những HS làm nhanh.- Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.+ 1 HS đọc đề bài.- Các nhóm thực hiện chơi.- Đại diện nhóm lên đố cả lớp- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm+ 1 HS Đọc đề bài.+ HSquan sát- HS lắng nghe theo dõi- HS đọc yêu cầu và làm bài-HS đọc thầm yêu cầu bài toán và làm việc theo nhóm đôi- HS sử dụng bảng nhân để thực hiện các phép tính nhẩm đã cho.- HS chia sẻ kết quả- HS nhận xét- HS tham gia chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

T 3 TIẾNG VIỆT

**KỂ CHUYỆN: EM TIẾT KIỆM**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết nói về việc em tiết kiệm tiền (bằng con heo đất hoặc một đồ vật để tiềntiết kiệm).

 - Biết nói về việc em tiết kiệm điện, nước, tiết kiệm trong ăn uống, mua sắm.

- Biết lắng nghe bạn kể, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết kể câu chuyện của mình một cách khá rõ ràng, biểu cảm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.** |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube.- GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.- HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**. |
| **2.1. Hướng dẫn kể chuyện.****Bài tập 1: Kể chuyện em nuôi con heo đất cho các bạn nghe.**- Yêu cầu HS đọc bài? Những bạn nào có heo đất hoặc có vật gì khác để tiền tiết kiệm.- GV đưa ra gợi ý- Mời HS nói nhanh theo gợi ý- Gv nhận xét, tuyên dương **Bài tập 2: Ngoài việc nuôi heo đất, em còn biết tiết kiệm những gì nữa?**- GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS nói nội dung các bức tranh.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.- GV hỏi: Em hiểu tiết kiệm khi cùng cha mẹ đi mua sắm là thế nào?- Ngoài những việc làm trên em còn tiết kiệm những gì nữa?- Tổ chức cho HS kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.- Thi kể chuyện thực hành tiết kiệm trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu- HS trả lời- HS đọc thầm gợi ý- HS nói về vật tiết kiệm tiền của mình:  - HS nhận xét- HS đọc yêu cầu, quan sát và nêu nội dung các bức tranh theo nhóm 4.- Đại diện trình bày- HS nhận xét- HS: Là không đòi bố mẹ mua nhiều thứ; không đòi bố mẹ mua những thứ đắt tiền,...- HS trả lời: tiết kiệm khi dùng giấy viết, giấy vẽ tranh; tiết kiệm khi đi du lịch,...- HS kể chuyện thực hành tiết kiệm theo nhóm 2.- HS tiếp nối nhau xung phong thi kể chuyện trước lớp. - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng.** |
| - GV cho HS xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện- GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.- HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.- HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

T4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

**Sinh hoạt theo chủ đề: NÉT RIÊNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- **NL thích ứng với cuộc sống**: HS nhận ra được nét riêng của bản thân và các bạn.

**2. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái:Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 1 quả bóng tổ chức trò chơi

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:(5p)** GV giới thiệu tên trò chơi ***“Chụp ảnh”***- GV phổ biến luật chơi: Hai bạn sắm vai chụp ảnh cho nhau. - GV tổ chức HS tham gia trò chơi.- GV dẫn dắt HS vào chủ đề **“Nét riêng của em”** bằng cách đặt ra các câu hỏi yêu cầu HS trả lời cá nhân.+ Em thấy bạn như thế nào?+ Bạn có đặc điểm gì khiến em ấn tượng?- GV nhận xét.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Hình thành kiến thức mới***:(14p)***\* Hoạt động 1: *Cùng chơi Chuyền bóng. (Làm việc cả lớp)******1. Cùng chơi Chuyền bóng.***- *GV phổ biến luật chơi:* HS sẽ nhận một quả bóng và chuyền bóng cho một bạn bất kì trong lớp. Khi quả bóng đến tay bạn nào thì ngay lập tức bạn đó sẽ nói nhanh một nét riêng của bạn ngồi cạnh mình- GV tổ chức HS tham gia trò chơi. Gợi ý để HS nêu được nét riêng của bạn về:+ Đặc điểm hình dáng bên ngoài (cao, mảnh mai,...)+ Đặc điểm những đường nét trên khuôn mặt (mũi cao, mắt to, mặt trái xoan, ...)+ Đặc điểm tính cách (tốt bụng, thân thiện, ...)+ Đặc điểm riêng (ít nói, má lúm, tóc xoăn, ...)...- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi trước lớp.- GV mời các HS theo dõi, đóng góp ý kiến.- GV nhận xét chung, tuyên dương.- ***GV chốt:*** *Mỗi người trong chúng ta đều có những nét riêng về đặc điểm hình dáng bên ngoài. Bên cạnh đó, mỗi người còn có những nét riêng về tính cách, sở thích, năng khiêu, cá tính, thói quen, ... Như vật, nét riêng là những đặc điểm riêng biệt mang tính đặc trưng nổi bật của mỗi người. Các em nên có thái độ tôn trọng nét riêng của các bạn***3. Luyện tập***:(13p)***Hoạt động 2. *Trình diễn tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng (Làm việc nhóm 6)****\* Đóng vai thể hiện nội dung tiểu phẩm**\* Chia sẻ suy nghĩ của em về tiểu phẩm.*- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.- GV tổ chức HS làm việc nhóm 6.- GV phổ biến nhiệm vụ: HS quan sát 2 bức tranh trong SGK trang 18. Thảo luận, phân công đóng vai thể hiện tiểu phẩm Ai cũng có nét riêng.- Gợi ý HS thảo luận theo nội dung:+ Bạn Hoa có những nét riêng nào? Hoa cảm thấy như thế nào về những nét riêng đó?+ Điều gì xả ra với Hoa khi đi chơi cùng bố?+ Khi kể lại câu chuyện với mẹ, mẹ đã chia sẻ điều gì với Hoa?+ Qua câu chuyện của Hoa, em rút ra được điều gì?- Mời đại diện nhóm lên đóng vai thể hiện tiểu phẩm trước lớp.- Gọi một số HS chia sẻ các nội dung như gợi ý:+ Em có nhận xét về phần đóng tiểu phẩm của các bạn?+ Em có suy nghĩ gì sau khi xem tiểu phẩm?- GV có thể mở rộng bằng cách cho HS chỉ ra những nét riêng của các bạn trong nhóm đóng tiểu phẩm với nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. - ***GV chốt:*** *Nét riêng của mỗi người đều rất đáng quý. Em hãy yêu quý những nét riêng của mình và tôn trọng nét riêng của các bạn***4. Vận dụng.(3p**- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nét riêng của các bạn trên lớp. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.- HS tham gia trò chơi.- HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.- HS lắng nghe.- Học sinh đọc yêu cầu bài - HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi.- Một số HS chia sẻ trước lớp.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS chia nhóm 6, đọc yêu cầu bài, tiến hành thảo luận, phân vai đóng kịch với các bạn trong nhóm.- Đại diện nhóm lên đóng vai.- HS chia sẻ theo cảm nhận của mình.- HS lắng nghe.- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm, ngày 11 tháng 10 năm 2024*

T2,3 TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2 : THẢ DIỀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài; ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các

hình ảnh so sánh.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quý thiên nhiên, đồ chơi.

- Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Video bài hát; Tivi , học liệu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu.(5p)** |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cánh diều tuổi thơ”- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc- HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**. (**30p)** |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia khổ: (5 khổ)- GV HD HS chia đoạn:+ Khổ 1: Từ đầu đến trăng vàng.+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến sông Ngân.+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến nong trời.+ Khổ 4: Tiếp theo cho đến bỏ lại.+ Khổ 5: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.- Luyện đọc từ khó: no gió, nong trời, tre làng ,…- Gv nhận xét- Luyện đọc câu: Cánh diều no gió/Sáo nó thổi vang/Sao trời trôi qua/Diều thành trăng vàng.//\* Gọi đọc nối tiếp khổ thơ lần 2- GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm- GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS, nhận xét các nhóm. - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.**-** Mở rộng: Em đã chơi thả diều bao giờ chưa? Em cảm thấy thế nào khi chơi thả diều?- GV nhận xét- Bài thơ giúp em hiểu điều gì về trò chơi thả diều của thiếu nhi?- **GV nhận xét, chốt:** Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.- GV mời HS nhắc lại nội dung bài. | - HS lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ- HS đọc từ khó.- HS đọc- HS luyện đọc - 1-2 HS đọc- HS trả lời lần lượt các câu hỏiHS trả lời- 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe- HS nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập (30p)** |
| **1. Xếp các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong sơ đồ.**- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV hướng dẫn mẫu- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét- Những từ so sánh là từ nào?- **GV nhận xét, chốt:** Từ so sánh có thể là là / như / thành / hay / cũng có trường hợp từ so sánh bị ẩn (bị bỏ trống), thay bằng một dấu gạch ngang (VD: Diều em – lưỡi liềm).- GV mời các tổ tiếp nối nhau đọc từng dòng trong sơ đồ.**2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 4- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương- Gv mời HS đọc lại | - HS đọc thầm yêu cầu bài- HS theo dõi- HS đọc thầm lại bài và làm việc theo nhóm 2.- Đại diện trình bày.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sự vật 1** | **Từ so sánh** | **Sự vật 2** |
| Diều | là | hạt cau |
| Diều | thành | trăng vàng |
| Diều | hay | chiếc thuyền |
| Trời | như | cánh đồng |
| Diều | như | lưỡi liềm |

- HS nhận xét- HS trả lời: là, thành, hay, như,...- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sự vật 1** | **Từ so sánh** | **Sự vật 2** |
| Trái nhót | như | Ngọn đèn tín hiệu |
| Quả cà chua | như | Cái đèn lồng nhỏ xíu |
| Quả ớt | như | Ngọn lửa đèn dầu |

- Đại diện các nhóm nhận xét.- HS đọc lại |
| **4. Vận dụng.(5p)** |
| - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ.- GV trình chiếu từng khổ thơ- GV xóa dần các từ, cụm từ, giữ lại các từ đầu dòng thơ.- GV cho HS thi đọc thuộc 3 khổ đầu- GV nhận xét, tuyên dương.+ Qua bài học hôm nay các em học được điều gì?Bài học hôm nay đã giúp các em làm quen với một số hình ảnh so sánh đẹp trong thơ ca, qua đó rèn luyện óc quan sát. Ai có óc quan sát tốt, người ấy sẽ biết so sánh hay. Mong rằng sau bài học này, các em sẽ có ý thức quan sát để bước đầu tập viết được những câu văn có hình ảnh so sánh đẹp.- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS theo dõi, học thuộc lòng- HS đọc đồng thanh+ HS luyện đọc theo phần yêu cầu của GV.- HS tham gia thi theo bàn, tổ, cá nhân- HS nhận xét- HS trả lời |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T4 TOÁN

**Bài 15: GAM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức- kĩ năng**

- Nhận biết được gam là đơn vị đo khối lượng, đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Cảm nhận được 1g, Biết 1kg = 1000g

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

**2. Năng lực**

- **NL tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam.

**- NL giải quyết vấn đề:** Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống

- **NL sử dụng công cụ toán học:** Biết thực hành cân một số đồ vật và đọc các số đo khối lượng khi cân

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 - Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Cân bàn, cân đĩa, quả cân…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(5p)** |
| - GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc. - GV Nhận xét, khen ngợi.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới (10p)** |
| **\* Nhận biết 1g**a, Gọi HS chia sẻ thông tin về cân nặng của một số đồ vật mà GV đã dặn ở chuẩn bị ở tiết học trước.b, GV giới thiệu gam là một đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.c, Cảm nhận về cân nặng 1g GV cho HS cảm nhận về cân nặng 1g. Gv lấy đồ vật đã chuẩn bị cho HS thực hiện- GV đặt một số câu hỏi để HS chia sẻ trước lớpd, Giới thiệu về cái cân và bộ quả cân- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.+ [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.**\*Nhận biết 1kg = 1000g**- Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một gói muối, lần lượt các thành viên trong nhóm cầm gói muối và ước lượng cân nặng của gói muối. - GV đặt gói muối lên cân, yêu cầu HS đọc cân nặng. - GV đặt tiếp một gói muối nữa lên cân- GV nhận xét- GV hướng dẫn HS xem cân nặng ghi trên bao bì sản phẩm.- GV yêu cầu HS quan sát cân nặng 2 túi muối và quả cân 1000g**- GV nhận xét, chốt:** —> quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quả](https://blogtailieu.com/) [cần 1kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) —> dẫn ra 1 kg = 1 000 g (500 + 500 = 1 000). | - HS chia sẻ: Tuýp kem đánh răng nặng 120g, một cái xúc xích cân nặng 40g,...- HS theo dõi- HS nhắc lại- HS thực hiện lấy đồ vật cân khoảng 1g để cảm nhận- HS lắng nghe, trả lời- HS quan sát, lắng nghe- HS thực hiện và ước lượng- HS chia sẻ kết quả thảo luận- HS đọc: 500g- HS đọc: 1000g- HS quan sát trên túi muối và đọc cân nặng trên bao bì.- HS nhận xét: Quả cân 1000g và 2 túi muối bằng nhau.- HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập: (15 p)** |
| **Bài 1. (34)**- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi**-** GV nhận xét, tuyên dương.b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất. (Có thể đặt thêm những câu hỏi khác để HS trả lời)- GV nhận xét **Bài 2: (35) (Làm cá nhân).****a) Số?** ??1kg = g 1000 g = kg - GV nhận xétb, Tính356g + 400g 8g x 61000 g – 5000g 30 : 5- Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc đề bài.- HS quan sát và tìm đáp án:+ Túi thứ nhất cân nặng 130g+ Túi thứ hai cân nặng 450g+ Túi thứ ba cân nặng 820g- HS trả lời: Túi thứ ba nặng nhất- 1 HS Đọc đề bài.- HS nêu câu trả lời:1 kg = 1000 g1000g = 1 kg- HS làm bài ra bảng con 356g + 400g = 756g  8g x 6 = 48g 1000g – 500g = 500g  30g : 5 = 6g |
| **3. Vận dụng.** |
| - GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân. - GV Nhận xét, tuyên dương- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia ước lượng và cân một số đồ dùng học tập của bản thân, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.- HS trả lời theo ý hiểu |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ sáu, ngày 12 tháng 10 năm 2024*

**BUỔI SÁNG** T1 TOÁN

**Bài 15: GAM - Trang 34 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng:**

- Cũng cố các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Thực hành ước lượng, cân một số đồ vật với đơn vị đo gam, ki-lô-gam.

**2. Năng lực**

- **NL tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và ki-lô-gam.

**- NL giải quyết vấn đề:** Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống

- **NL sử dụng công cụ toán học:** Biết thực hành cân một số đồ vật và đọc các số đo khối lượng khi cân

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:5p**- GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc.- GV nhận xét, khen ngợi.- GV dẫn dắt vào bài mới**3. Thực hành: 25p****Bài 1.** - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.a,GV mời HS quan sát và trả lời câu hỏi**-** GV nhận xét, tuyên dương.b, Yêu cầu HS so sánh tìm ra túi nào ở câu a có cân nặng nhất. (Có thể đặt thêm những câu hỏi khác để HS trả lời)-GV nhận xét**Bài 2: (Làm cá nhân).****a) Số?** - GV nhận xétb, Tính356g + 400g 8g x 61000 g – 5000g 30g : 5-GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3:** - Yêu cầu HS đọc bài- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li- Mời các nhóm thay nhau lên thực hành để có kết quả như đề bài.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4:** - Yêu cầu HS đọc bài- Yêu cầu HS quan sát tranh**3. Vận dụng.5p**- GV chuẩn bị cân và một số đồ vật để cho HS thực hành cân.- GV nhận xét, tuyên dương- Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia - HS lắng nghe.- 1 HS Đọc đề bài.- HS nêu câu trả lời:-HS làm bài ra bảng con - HS nhận xét- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.-HS đổi chéo vở kiểm tra nhau- HS chia sẻ bài toán: -HS nhận xét-HS đọc thầm yêu cầu- HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi- Đại diện HS chia sẻ-HS nhận xét- HS tham gia cân một số đồ vật GV đã chuẩn bị, sau đó ghi lại kết quả ra phiếu học tập.-HS trả lời theo ý hiểu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3 TIẾNG VIỆT

## **BÀI VIẾT 2: EM TIẾT KIỆM**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn (6 -8 câu) kể chuyện em nuôi heo đất hoặc em tiết kiệm điện, nước, thức ăn,… Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

 **2. Phát triển năng lực văn học**

 - Biết kể chuyện em nuôi heo đất hoặc em tiết kiệm điện, nước, thức ăn,… một cách rõ ràng, thể hiện được tình cảm, cảm xúc.

 **3. Phẩm chất**

 -Bồi dưỡng nếp sống tiết kiệm.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Đối với giáo viên**

-SGK Tiếng Việt 3 (tập 1), SGV Tiếng Việt 3 (tập 1), Vở luyện viết 3 (tập 1).

 **2. Đối với học sinh**

- SGK Tiếng Việt 3 (tập 1), Vở luyện viết 3 (tập 1).

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu**- Giới thiệu bài mới:+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Các em đã tiết kiệm như thế nào khi ở nhà?+ GV nhận xét, đánh giá.+ GV dẫn dắt HS vào bài học**2. Hình thành kiến thức mới****Chuẩn bị viết đoạn văn**- GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 đề và gợi ý:+ Viết một đoạn văn kể chuyện em nuôi con heo đất+ Viết một đoạn văn kể chuyện em tiết kiệm điện, nước, thức ăn,...- GV mời 2 HS: Em hỏi – em đáp theo gợi ý của đề 1 (SGK Tiếng Việt 3, tập một, trang 35)- GV mời 2 HS: Em hỏi – em đáp theo gợi ý của đề 2**3. Viết đoạn văn theo những điều đã kể**- GV yêu cầu HS viết vào vở đoạn văn. GV yêu cầu HS trang trí, tồ màu hoặc gắn ảnh chụp con vật / tranh tự vẽ vào đoạn văn.- GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 8 câu.- GV hướng dẫn HS đọc cho bạn bên cạnh nghe (hoặc trao đổi vở với bạn bên cạnh) để nhận xét và góp ý. Tự hoàn thiện bài văn của mình (bước 5). **Hoạt động : Giới thiệu đoạn văn**- GV mời một số HS đọc nối tiếp nhau và giới thiệu bài làm. HS khác lắng nghe, nhận xét.- GV khen ngợi những đoạn văn viết hay, diễn đạt lưu loát. - GV đánh giá và sửa 5-7 bài viết của HS (lỗi chính tả, từ, câu,...)- GV thu một số bài khác để về nhà chấm và sửa bài. **4. Vận dụng**Về nhà đọc đoạn văn cho người thân nghe | - HS trả lời: Tiết kiệm bằng cách nuôi con heo đất, tiết kiệm điện nước, thức ăn trong sinh hoạt hằng ngày,...- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS cả lớp đọc thầm yêu cầu của 2 đề để lựa chọn- Mỗi HS tự chọn viết theo đề 1 hoặc đề 2- HS tiến hành hỏi đáp:- HS tiến hành hỏi đáp theo các gợi ý.- HS viết đoạn văn vào vở. - HS đọc hoặc trao đổi vở với bạn bên cạnh. - HS đọc nối tiếp nhau bài làm của mình. - HS lắng nghe GV sửa bài, rút kinh nghiệm.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

BUỔI CHIỀU T1 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học**

- Phòng tránh được hỏa hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

**2. Về tìm hiểu môi trường và xã hội xung quanh**

 - Xử lý tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân, các thành viên trong gia đình và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

 - Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:2p**- GV cho HS khởi động, hát theo video bài: Cả nhà thương nhau.- GV dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập thực hành** *:***28p****Hoạt động 1: Thảo luận nhóm về cách phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.****-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, liệt kê những việc phải làm và không được làm để phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà.- Yêu cầu HS hoàn thành bảng theo gợi ý trang 23/SGK trong VBT.- Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.- GV cùng HS hoàn thiện kết quả trình bày của các nhóm.- GV nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2: Xử lí tình huống**- GV chia lớp thành các nhóm 4 (có nhóm chẵn / nhóm lẻ).- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: + Nhóm chẵn: Quan sát tình huống 1 (Hình 1/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.+ Nhóm lẻ: Quan sát tình huống 2 (Hình 2/T23 SGK), thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.- Mời các nhóm đóng vai trước lớp.- Các nhóm còn lại theo dõi, nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống đó.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV củng cố lại kiến thức.**4. Vận dụng. 5phút**- Em đã có những việc làm như thế nào để phòng tránh hỏa hoạn trong gia đình?- GV nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà... | - HS theo dõi, hát.- HS lắng nghe.- HS thảo luận theo sự hướng dẫn của GV.- HS thực hiện.- Đại diện trình bày trước lớp.- HS theo dõi.- HS chia nhóm theo sự phân công của GV.- Các nhóm lắng nghe nhiệm vụ. - Một số nhóm đóng vai trước lớp.- HS nhận xét.- HS theo dõi.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS nêu ý kiến- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3 CŨNG CỐ KIẾN THỨC

**LUYỆN TẬP: BẢNG NHÂN 7, 8, 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS về bảng nhân 7, 8, 9.

- Rèn cho HS thuộc bảng nhân 7, 8, 9; vận dụng vào tính toán và vận dụng vào giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 7, 8, 9.

**2. Năng lực:**

**- Năng lực tự chủ, tự học**: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

 **3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1**. Mở đầu:** - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép tính trong bảng nhân 7, 8, 9 đã học.- Khuyến khích HS đọc thuộc bảng nhân 7, 8, 9- YC HS nhận xét về các cột thừa số, cột tích trong bảng nhân 7, 8, 9.- *GV chốt: Cách ghi nhớ các bảng nhân 7, 8, 9 dựa vào đặc điểm của các bảng nhân.*- Gv kết hợp giới thiệu bài**2. Luyện tập****Bài 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

|  |  |
| --- | --- |
| 7 x .... = 288 x .... = 40... x 7 = 357 x ... = 78 x 7 x ...= 56 | 8 x ... = 489 x ... = 549 x ... = 902 x 9 x ... = 0 9 x 8 + ... = 81 |

- Cho HS nêu yêu cầu bài- Cho HS làm việc cá nhân vào vở.- Tổ chức chữa bài, nhận xét*Chốt: Củng cố lại các phép tính trong bảng nhân 7, 8, 9.***Bài 2:** Chuyển thành phép nhân rồi tính kết quả.a, 7+ 7 + 7 + 7b, 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9c, 8+ 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8d, 9 x 8 + 9 e, 8 x 8 – 8- Cho HS nêu y/c bài- Cho HS thảo luận cặp, làm bài- Tổ chức chữa, nhận xét*- GV chốt: Củng cố cơ sở để lập phép nhân 7, 8, 9 từ phép cộng các số hạng bằng nhau.***Bài 3:** Mỗi bao gạo chứa 8 kg gạo. Hỏi 9 bao như thế chứa tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?- Cho HS đọc bài toán- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS tóm tắt bài toán và nêu cách làm.- Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét*- Chốt : Củng cố bài toán giải bằng phép tính nhân có liên quan đến bảng nhân 9.***Bài 4:**  Tìm tích của số lẻ nhỏ nhất có một chữ số với số chẵn lớn nhất có một chữ số.- GV thu chấm, nhận xét.*-> Củng cố về phép nhân hai số: số lẻ nhỏ nhất có một chữ số và số chẵn lớn nhất có một chữ số***3. Vận dụng**- Em hãy tự đặt 1 đề toán liên quan đến bảng nhân 7, 8 hoặc 9 và thực hiện giải.Tổ chức báo cáo, nhận xét.- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế sử dụng phép nhân trong bảng nhân 9, hôm sau chia sẻ với cô và các bạn. | - HS hỏi đáp nhau trước lớp- HS đọc\* HS nêu- HS nêu yc.- HS làm việc cá nhân vào vở.- Mỗi HS báo cáo 1 phép tính.Đáp án:

|  |  |
| --- | --- |
| 7 x 4 = 288 x 5 = 40 5 x 7 = 357 x 1 = 7 8 x 7 x 1 = 56 | 8 x 6 = 489 x 6 = 549 x 10 = 902 x 9 x 0 = 09 x 8 + 9 = 81 |

- 1 HS nêu yc.- HS làm việc cá nhân.- 1 số HS chữa bài trước lớp, giải thích cách làm phần d, e.Đáp án: a, 7+ 7 + 7 + 7 = 7 x 4 = 28b, 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 + 9 = 9 x 7 = 63c, 8+ 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8 + 8= 8 x 9 = 72d, 9 x 8 + 9 = 9 x 9 = 81 e, 8 x 8 – 8 = 8 x 7 = 56- 1 - 2 HS đọc bài toán- Bài toán cho biết: Mỗi bao gạo chứa 8 kg gạo.- Bài toán hỏi: Hỏi 9 bao như thế chứa tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?- HS tóm tắt, nêu cách làm: Lấy số ki-lô-gam của 1 bao nhân với số bao.- HS làm bài, chữa bài.Bài giải9 bao như thế chứa tất cả số ki-lô-gam gạo là:8 x 9 = 72 (kg) Đáp số: 72 kg gạo+ HĐ cá nhân- KKHS làm vở -> chữa bàiĐáp án: - *Số lẻ nhỏ nhất có một chữ số là 1.**- Số chẵn lớn nhất có một chữ số là 8.**- Vậy tích của hai số là: 1 x 8 = 8* *Đáp số : 8*- HS làm việc nhóm 4 thực hiện yêu cầuĐại diện một số nhóm báo cáo. Lớp nhận xét.- HS theo dõi yêu cầu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

T3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN

**Sinh hoạt cuối tuần: LỰA CHỌN TÀI NĂNG CỦA LỚP**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- **NL thích ứng với cuộc sống**: Tự tin thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng. Xây dựng mối quan hệ thân thiện với bạn bè.

**2. Phẩm chất**

- Yêu quý những nét riêng của bản thân và tôn trọng nét riêng của người khác.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Video bài hát

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:** |
| - GV mở video “Got Talent nhí”để khởi động bài học.- GV và HS trao đổi về nội dung video.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.- HS trả lời về nội dung video- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần**: |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)****-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.+ Kết quả sinh hoạt nề nếp.+ Kết quả học tập.+ Kết quả hoạt động các phong trào.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: \* Tồn tại- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nề nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Luyện tập****Sinh hoạt chủ đề.** |
| **Hoạt động 3. Lựa chọn tài năng của lớp (Làm việc theo tổ)**\* Trình diễn tài năng của em trước lớp.\* Bình chọn tiết mục tham gia cuộc thi của trường.- GV nêu yêu cầu: Mỗi tổ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn. (Ví dụ: múa, hát, nhảy hiện đại, ...) - GV theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc. GV tạo không gian để HS biểu diễn trước lớp.- Cả lớp bình chọn tiết mục tài năng ấn tượng nhất để tham gia cuộc thi của trường.- GV nhận xét chung, tuyên dương.- GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện thêm để sang tuần tham gia cuộc thi của trường. | - Tổ trưởng điều hành thảo luận, chọn ra tiết mục biểu diễn trước lớp.- Đại diện các tổ biểu diễn tài năng trước lớp.- Cả lớp bình chọn.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.** |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh chia sẻ với bố mẹ và người thân về hoạt động tìm kiếm tài năng của lớp.+ Chuẩn bị một bức ảnh cá nhân để chia sẻ với các bạn trong giờ học sau.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|   |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

 **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**